

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư
năm 2018 tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Theo Công văn số 8145/BKHĐT-ĐTNN ngày 05/10/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018; Công văn số 3414/BKHĐT-ĐTNN ngày 23/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả xúc tiến đầu tư năm 2017 và chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018 của tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh tại Công văn số 568/TTHCC-XTĐT ngày 09/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018 tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm, định hướng, mục tiêu:

Căn cứ theo quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam, quy hoạch vùng của tỉnh (Kết luận số 25-KL/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về định hướng và giải pháp triển khai các dự án trọng điểm tại vùng Đông Nam tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030)..., quy hoạch các ngành trên địa bàn tỉnh để xác định mục tiêu, xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư. Quảng Nam định hướng một số nội dung chính như sau:

Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực: Công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, vật liệu xây dựng; lĩnh vực nông nghiệp kỹ thuật cao như trồng và chế biến hoa quả, các sản phẩm nông nghiệp; lĩnh vực du lịch và dịch vụ; chăn nuôi và chế biến các sản phẩm từ chăn nuôi; lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng sân bay, cảng biển, hạ tầng giao thông đô thị.

Trong cơ cấu ngành công nghiệp, chú trọng xúc tiến đầu tư các dự án công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu địa phương như nông lâm sản, thủy hải sản, vật liệu xây dựng. Không chấp nhận các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, khai thác lãng phí nguồn tài nguyên, công nghệ lạc hậu.

Quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu đảm bảo phục vụ công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; phát triển các ngành dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng tiêu dùng. Bên cạnh đó, tăng cường công tác dự báo tình hình phát triển kinh tế khu vực và thế giới để có kế hoạch xúc tiến đầu tư phù hợp.

Đẩy mạnh công tác cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả trong công tác xúc tiến đầu tư và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tích cực hỗ trợ các dự án đã được cấp phép đầu tư để triển khai thuận lợi và tạo điều kiện tối đa cho các dự án mở rộng đầu tư; thường xuyên đối thoại với nhà đầu tư nhằm giải quyết dứt điểm những vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai dự án; tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ hằng tháng, đẩy mạnh xử lý và giải đáp những khó khăn của doanh nghiệp qua Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư:

a) Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư.

- Hợp tác với các đơn vị, viện nghiên cứu, các công ty tư vấn đầu tư nước ngoài thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, xu hướng và đối tác đầu tư nước ngoài như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Hồng Kông, các nước châu Âu... Đồng thời, nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư theo các chuyên đề, ngành nghề, làm cơ sở để xúc tiến các nhóm dự án động lực trên các lĩnh vực.

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức quốc tế như: JETRO, JICA, KOTRA, KOCHAM, EUROCHAM, SMF, SBF, Viện nghiên cứu Mitsubishi... để cập nhật các thông tin, xu hướng đầu tư FDI vào Việt Nam; nghiên cứu, chọn lọc tham gia các hội nghị, hội thảo tổ chức tại Việt Nam và nước ngoài.

b) Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Hệ thống hóa, số hóa các số liệu, dữ liệu về các quy hoạch; môi trường đầu tư; các quy định pháp luật, chính sách, thủ tục về đầu tư, môi trường, đất đai, cơ sở dữ liệu chuyên sâu về các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên

địa bàn tỉnh... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu môi trường đầu tư, triển khai lập quy hoạch chi tiết dự án và lập dự án đầu tư.

- Rà soát, xây dựng và ban hành các Quyết định quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với từng khu công nghiệp, từng vùng, từng ngành; công khai, minh bạch thông tin đến doanh nghiệp, nhà đầu tư qua Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Hoạt động xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật và xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, tiến hành rà soát thực trạng các dự án đã thực hiện, đã có chủ đầu tư hay cấp chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất... để thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp có đủ năng lực đầu tư.

- Các huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào địa bàn theo quy hoạch và thẩm quyền. Thời gian đến, tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các địa phương triển khai xây dựng danh mục thông tin các dự án theo hướng chuyên nghiệp, cụ thể và đầy đủ để cung cấp cho các nhà đầu tư.

d) Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Tổng hợp, xây dựng, cập nhật, bổ sung thông tin của bộ tài liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh, các địa phương, ngành phù hợp với tình hình thực tiễn từng thời điểm, từng đối tượng, nhu cầu của nhà đầu tư.

- Các ngành, các địa phương nghiên cứu xây dựng ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư của đơn vị đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phục vụ kêu gọi đầu tư các dự án theo yêu cầu phát triển của từng ngành, từng địa bàn.

đ) Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và hợp tác về xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư ở nước ngoài tại các thị trường: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Hoa Kỳ, các nước châu Âu...

- Tổ chức xúc tiến đầu tư theo lĩnh vực hoặc địa bàn cụ thể với sự tham gia của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tăng cường vai trò xúc tiến đầu tư của các Sở, Ban, ngành.

- Phối hợp với các đại diện Tham tán kinh tế các Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam ở nước ngoài, tranh thủ sự hỗ trợ để quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư vào Quảng Nam tại nước ngoài.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương viết bài, xây dựng phóng sự quảng bá, giới thiệu qua các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh, các chính sách và dự án kêu gọi thu hút đầu tư của tỉnh.

e) Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ xúc tiến đầu tư nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng xúc tiến đầu tư cho cán bộ phụ trách công tác xúc tiến đầu tư của các Sở, Ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thích ứng với bối cảnh hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0).

g) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tập trung chỉ đạo Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Cùng cố Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tăng cường đối thoại để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Xác định công tác hỗ trợ các dự án đã được cấp phép đầu tư để triển khai được thuận lợi; tích cực hỗ trợ mở rộng đầu tư đối với những dự án hiệu quả; tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ hằng tháng; đẩy mạnh xử lý và trả lời vướng mắc của doanh nghiệp qua Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp là việc làm thường xuyên tạo hiệu ứng lan tỏa, kết nối thông qua các nhà đầu tư thành công tại Quảng Nam.

h) Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức các đoàn đi khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm xúc tiến đầu tư, mô hình phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế ở trong và ngoài nước. Học tập kinh nghiệm của các địa phương đã có kinh nghiệm và thành công trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài; đồng thời, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư miền Trung thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia vào các đoàn xúc tiến đầu tư ở nước ngoài do Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

- Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin với tổ chức xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế như KOTRA, KORCHAM, JETRO, EUROCHAM, các Tham tán đầu tư, thương mại tại các nước... để tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, môi trường và cơ hội đầu tư vào tỉnh Quảng Nam.

3. Danh mục các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2018 và các dự án ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2018 - 2020:

(Chi tiết theo các Phụ lục 1, 2 đính kèm)

4. Giải pháp thực hiện:

a) Hoàn chỉnh công tác quy hoạch để kêu gọi đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật kịp thời các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

nhằm đảm bảo sự đồng bộ giữa kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các nhà đầu tư. Làm tốt công tác quy hoạch để thu hút các dự án đầu tư có tiềm năng, theo đúng trọng tâm, trọng điểm và định hướng.

- Quy hoạch và công khai quỹ đất ngoài khu công nghiệp để thu hút các dự án dịch vụ cao cấp như khu phức hợp đô thị - du lịch - khu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, y tế - giáo dục, dịch vụ logistic.

- Chuẩn bị các quỹ đất sạch và phương án đấu giá để thu hút các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư.

- Xây dựng Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018 cụ thể cho các nhóm dự án trọng điểm vùng Đông Nam theo Kết luận số 25-KL/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy. Chủ động làm việc với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về cơ chế đầu tư đối với các dự án lớn vùng Tây của tỉnh.

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư của doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách liên quan đến đầu tư theo hướng nhất quán, công khai, minh bạch, có tính dự báo, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, phù hợp với điều ước quốc tế và có tính cạnh tranh so với các nước trong khu vực.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là đơn giản hóa thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

c) Hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

- Tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đặc biệt là kêu gọi nhà đầu tư tiềm năng thực hiện đầu tư các dự án cảng biển, sân bay, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, xây dựng trường đào tạo nghề, các khu nhà ở công nhân, khu nhà ở xã hội để cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư của tỉnh. Trong đó, chú trọng kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài và các dự án theo hình thức đối tác công tư, ODA...

- Xây dựng và hoàn thiện các nhà máy xử lý nước thải tập trung; giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc về môi trường và chậm giải phóng mặt bằng.

- Quy hoạch cụ thể quỹ đất cần thu hút đầu tư xây dựng các tiện ích xã hội về y tế - giáo dục, trung tâm thương mại phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Dự báo nhu cầu lao động đối với một số ngành, lĩnh vực đang kêu gọi thu hút đầu tư, nhất là ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, làm cơ sở để các cơ sở đào tạo chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án lớn xây dựng kế hoạch đào tạo theo nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp.

- Tổ chức phổ biến, tập huấn quy định pháp luật về môi trường, lao động, phòng cháy, chữa cháy... cho doanh nghiệp, người lao động nắm rõ quy định.

d) Tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ sau cấp phép đầu tư.

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai dự án, tuyển dụng và đào tạo lao động... Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, Ban, ngành với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thực thi chính sách và pháp luật về đầu tư kinh doanh.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động của tỉnh Quảng Nam thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tiếp tục rà soát các dự án của các chủ đầu tư không đảm bảo năng lực, triển khai không đảm bảo tiến độ hoặc chưa triển khai, đề xuất giải pháp thu hồi các dự án này để kêu gọi nhà đầu tư mới.

e) Đổi mới phương thức và cơ chế xúc tiến đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác tạo dựng, quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Nam; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách ưu đãi, quy định pháp luật và môi trường đầu tư của tỉnh Quảng Nam.

- Xây dựng và cung cấp thông tin cần thiết cho nhà đầu tư nước ngoài về các vấn đề: Thực trạng nguồn nhân lực, phương thức đào tạo và tuyển dụng nhân lực, thực trạng về hạ tầng giao thông, quy hoạch các khu công nghiệp, điện, cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông, quyền sở hữu trí tuệ, các yêu cầu bắt buộc khi tham gia các dự án đầu tư... để các nhà đầu tư nước ngoài nắm rõ các thế mạnh cũng như điều kiện mà nhà đầu tư cần đáp ứng và được đáp ứng.

- Thu thập thông tin xây dựng Danh mục dự án gắn với thông tin, dữ liệu của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm cần thu hút, kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, một số tổ chức xúc tiến thương mại - đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam để tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và các thị trường nước ngoài trọng điểm.

- Đa dạng hóa các kênh tuyên truyền về đầu tư, liên kết với các kênh truyền thông Trung ương, quốc tế để quảng bá, giới thiệu về tỉnh Quảng Nam, qua đó thu hút, kêu gọi đầu tư. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện website chuyên nghiệp phục vụ xúc tiến đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành, địa phương và các chủ đầu tư hạ tầng các khu/cụm công nghiệp tổ chức, thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018 đảm bảo đúng định hướng lĩnh vực và đối tác ưu tiên thu hút đầu tư; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo. Đồng thời, làm việc với Sở Ngoại vụ để được hướng dẫn thủ tục bổ sung chương trình xúc tiến đầu tư ở nước ngoài theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Phụ lục và tham mưu xử lý nguồn kinh phí theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại vụ; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *JKc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Trung tâm XTĐT Miền Trung;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CPVP;
- Các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

E:\Uc Dang Quang\KTTHT\Dropbox\cong van di\2018\thang 7\20-7-2018_QĐ XTĐT.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phụ lục 1

TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu một tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
				Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/ cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
												Trong nước	Nước ngoài			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư														200.000.000		
Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Thái Lan, Hồng Kông, Singapore, Úc...	2018	Trung tâm HCC&XTĐT T, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, BQL Khu KTM Chu Lai	Cả năm 2018	X	X	Tổ chức các hoạt động XTĐT có trọng điểm, hiệu quả	Nhóm 5 dự án án trọng điểm, công nghiệp sử dụng công nghệ cao	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các địa phương thuộc tỉnh và các tổ chức KOTRA, JETRO, EUROCHAR M, AMCHAM...	Các tổ chức, cơ quan XTĐT nước sở tại			200.000.000		
Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư														100.000.000		
Làm việc với các sở, ngành và địa phương, đơn vị để thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu	2018	Trung tâm HCC & XTĐT	Quý I và Quý II năm 2018	X		Xây dựng hoàn chỉnh, cập nhật thông tin về quy hoạch ngành, vùng, các dự án đầu tư	Các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của địa phương	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Trung tâm HCC&XTĐT phối hợp với các BQL, các đơn vị liên quan và địa phương		X		50.000.000		

2	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, cung cấp thông tin xúc tiến đầu tư lĩnh vực Nông nghiệp	2018	Sở NN & PTNT	2018	X		Hỗ trợ DN truy cập, tìm hiểu thông tin về tiềm năng của từng vùng, từng lĩnh vực và các cơ chế hỗ trợ để tiếp cận đầu tư; đồng thời quản lý hoạt động XTĐT của đơn vị	Nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao,...	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị liên quan				50.000.000
III Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư;													200.000.000		
	Biên soạn, cập nhật các dự án cơ hội trọng điểm của tỉnh để kêu gọi thu hút đầu tư giai đoạn 2018-2020	2018	Trung tâm HCC&XTĐT, BQL Khu KTM Chu Lai, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT và các địa phương	Quý I năm 2018	X		Xây dựng danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư vào tỉnh Quảng Nam	Tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Nam	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Trung tâm HCC&XTĐT phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương		X		200.000.000
IV Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư													820.000.000		
1	Cập nhật thông tin dữ liệu biên soạn và in ấn tài liệu XTĐT tiếng Việt, Anh, Hàn, Nhật (Đĩa, tập gấp, Brochure, slide, USB, cầm nang...)	2018	Sở Công Thương, Sở NN & PTNT, BQL Khu KTM Chu Lai, Trung tâm HCC & XTĐT	2018	X		Xây dựng, cập nhật tài liệu XTĐT để nâng cao hiệu quả quảng bá, XTĐT vào tỉnh Quảng Nam	Nhóm 6 dự án án trọng điểm, công nghiệp sử dụng công nghệ cao; Các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Nam	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị liên quan và địa phương		X		500.000.000
2	Phát hành "Bản tin Đầu tư và Doanh nghiệp"	2018	Sở Công Thương	Hàng quý năm 2018	X		Cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư			Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan				120.000.000

Dịch và phát hành cuốn "Cẩm Nang Nhà Đầu tư" 02 thứ tiếng Việt - Anh, đĩa DVD giới thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư	2018	Sở Công Thương	2018	X	Hướng dẫn nhà đầu tư đầu tư vào Quảng Nam, quảng bá tiềm năng đầu tư vào các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh		các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan				200.000.000		
Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư												3.750.000.000			
Tổ chức Hội thảo Xúc tiến đầu tư để kêu gọi đầu tư tại Nhật Bản	2018	BQL KKTM Chu Lai, Trung tâm HCC&XTĐT	Quý II năm 2018	X	Kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu đầu tư vào tỉnh	Công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí	Khu KTM Chu Lai và trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị và địa phương liên quan	Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản; JETRO	Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải	X	400.000.000		
Tổ chức Hội thảo Xúc tiến đầu tư để kêu gọi đầu tư tại Hoa Kỳ	2018	BQL KKTM Chu Lai	Quý III năm 2018	X	Kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu đầu tư vào tỉnh	Công nghiệp hàng không; Công nghiệp cơ khí, công nghiệp sau khí (sản phẩm từ khí)	Khu KTM Chu Lai và trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị và địa phương liên quan	Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ	Công ty cổ phần Vietjet	Tập đoàn Exxon Mobil	900.000.000		
Tổ chức Hội thảo Xúc tiến đầu tư để kêu gọi đầu tư tại Hàn Quốc	2018	BQL KKTM Chu Lai, Trung tâm HCC & XTĐT	Quý III năm 2018	X	Kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai	Công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, Công nghiệp hỗ trợ dệt may	Khu KTM Chu Lai và trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị và địa phương liên quan	Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc	Công ty TNHH C&N Vina Tam Anh Hàn Quốc; công ty Panko, tập đoàn Hyosung		400.000.000		

4	Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào tỉnh Quảng Nam tại Tây Ban Nha	2018	TT HCC & XTĐT	Quý II năm 2018		X	Giới thiệu môi trường đầu tư và các cơ hội đầu tư vào tỉnh Quảng Nam đến các doanh nghiệp Tây Ban Nha	Các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Các đơn vị và địa phương liên quan	Tham tán thương mại Việt Nam tại Tây Ban Nha	X	X	600.000.000
5	Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào tỉnh Quảng Nam tại Singapore	2018	TT HCC & XTĐT	Quý IV, năm 2018		X	Giới thiệu cơ hội đầu tư vào tỉnh Quảng Nam đến các doanh nghiệp Singapore	Các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Các đơn vị và địa phương liên quan	Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore; Liên đoàn doanh nghiệp Singapore (SBF) và Cơ quan phát triển doanh nghiệp hải ngoại Singapore (IE Singapore)	X	X	300.000.000
6	Tổ chức diễn đàn kết nối, xúc tiến đầu tư thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh với các đối tác Nhật Bản	2018	TT HCC & XTĐT	Quý III năm 2018		X	Giới thiệu cơ hội đầu tư, thương mại vào tỉnh Quảng Nam đến các doanh nghiệp Nhật Bản đang đầu tư ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam	Các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Các đơn vị và địa phương liên quan, JETRO, Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Tp. Hồ Chí Minh		X	X	50.000.000

Tổ chức diễn đàn kết nối, xúc tiến đầu tư thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh với các đối tác Hàn Quốc	2018	TT HCC & XTĐT	Quý III, năm 2018	X		Giới thiệu cơ hội đầu tư, thương mại vào tỉnh Quảng Nam đến các doanh nghiệp Hàn Quốc đang đầu tư ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.	Các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Các đơn vị và địa phương liên quan, KOTRA HCMC và KOCHAM HCMC		X	X	50.000.000		
Tổ chức diễn đàn kết nối, xúc tiến đầu tư thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh với các đối tác Châu Âu	2018	TT HCC & XTĐT	Quý IV, năm 2018	X		Giới thiệu cơ hội đầu tư, thương mại vào tỉnh Quảng Nam đến các doanh nghiệp Châu Âu đang đầu tư ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam	Các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Các đơn vị và địa phương liên quan, EUROCHAM và EVBN		X		50.000.000		
Đăng thông tin tuyên truyền trên các tạp chí, báo đài	2018	BQL KKTM Chu Lai, Trung tâm HCC&XTĐT, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT	2018	X		Tuyên truyền, quảng bá cơ hội đầu tư			Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị truyền thông				400.000.000		
Tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước	2018	BQL KKTM Chu Lai, Trung tâm HCC&XTĐT, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT, các địa phương	2018	X		Tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước			Các hoạt động xúc tiến đầu tư do các Bộ, ngành TW tổ chức	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh				600.000.000		
Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư													200.000.000			

	Tập huấn cho cán bộ làm công tác XTĐT	2018	Sở Công Thương, Sở NN&PTNT, BQL KKTM Chu Lai, Trung tâm HCC & XTĐT	2018	X		Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng xúc tiến đầu tư cho các cán bộ làm công tác XTĐT tại các Sở, ngành và địa phương			Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị, địa phương trong tỉnh				200.000.000
VII	Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư													200.000.000	
1	Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn, giải đáp thắc mắc trong tọa đàm gặp gỡ doanh nghiệp, chuyên mục Hỏi - đáp Web,...	2018	BQL KKTM Chu Lai	2018	X		Phổ biến và triển khai Chính sách đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp			Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Các đơn vị liên quan		X		100.000.000
2	Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, gặp gỡ trao đổi giữa cơ quan quản lý nhà nước và nhà đầu tư KCN, KKT cửa khẩu và doanh nghiệp	2018	Sở Công Thương	2018	X		Trao đổi, giải đáp những vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư			Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2018	Các đơn vị liên quan		X		100.000.000
VIII	Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư													580.000.000	

1	Tham gia các hội thảo, diễn đàn XTĐT trong và ngoài nước	2018	Trung tâm HCC&XTĐT, BQL KKTM Chu Lai, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT, các địa phương	2018	X	X	Phối hợp tổ chức các hội nghị/hội thảo	Tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Nam	Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	VCCI, Cục đầu tư nước ngoài, TT XTĐTMT, Các ĐSQ, các tổ chức XTĐT quốc tế						500.000.000		
2	Kết nối, làm việc với Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO)	2018	Trung tâm HCC & XTĐT	Quý I, năm 2018	X		Kết nối, trao đổi, giới thiệu xúc tiến đầu tư, thương mại các doanh nghiệp Nhật Bản			Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị liên quan						20.000.000		
	Kết nối, làm việc với Hiệp hội thương mại châu Âu (EUROCHAM) tại Việt Nam	2018	Trung tâm HCC & XTĐT	Quý II, năm 2018	X		Giới thiệu môi trường đầu tư và cơ hội hợp tác thương mại giữa doanh nghiệp Châu Âu và tỉnh Quảng Nam			Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị liên quan						20.000.000		
	Kết nối, làm việc với Văn phòng Tổ chức Xúc tiến đầu tư và Thương mại Hàn Quốc (KOTRA)	2018	Trung tâm HCC & XTĐT	Quý II, năm 2018	X		Kết nối, trao đổi, giới thiệu xúc tiến đầu tư, thương mại với các doanh nghiệp Hàn Quốc			Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị liên quan						20.000.000		
	Kết nối, làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp Singapore (SBA) tại Việt Nam	2018	Trung tâm HCC & XTĐT	Quý III, năm 2018	X		Giới thiệu môi trường đầu tư và cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại giữa doanh nghiệp Singapore và tỉnh Quảng Nam			Theo kế hoạch XTĐT hằng năm	Các đơn vị liên quan						20.000.000		
TỔNG CỘNG																6.050.000.000	0		

Phụ lục 2
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO TỈNH QUẢNG NAM
GIẢI ĐOẠN 2018- 2020
(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Ghi chú
<i>Dự án động lực vùng Đông Nam</i>				
(1) Nhóm dự án Khu đô thị, du lịch Nam Hội An				
(2) Nhóm dự án công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô				
(3) Nhóm dự án công nghiệp dệt may và hỗ trợ ngành dệt may gắn với phát triển đô thị Tam Kỳ				
(4) Nhóm dự án phát triển công nghiệp và dịch vụ gắn với phát triển Sân bay Chu Lai				
(5) Nhóm dự án khí - năng lượng và các ngành công nghiệp sử dụng năng lượng, sản phẩm sau khí				
(6) Nhóm dự án nông nghiệp công nghệ cao				
<i>Dự án động lực vùng Tây</i>				
(1) Nhóm dự án phát triển rừng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến gỗ				
(2) Nhóm dự án trồng cây dược liệu gắn với công nghiệp chế biến dược liệu				
(3) Nhóm dự án phát triển chăn nuôi tập trung				
(4) Nhóm dự án phát triển du lịch sinh thái, làng nghề, văn hóa, lịch sử				
I		<i>Lĩnh vực Hạ tầng giao thông</i>		2 dự án
1	Nâng cấp tuyến QL. 14D nối đường HCM để tăng cường khả năng lưu thông cho khu vực	Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang		
2	Dự án đường nối Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An - Thỉnh địa Mỹ Sơn	Huyện Duy Xuyên	12 km	
II		<i>Lĩnh vực Hạ tầng KCN, CCN</i>		30 dự án
1	KCN cơ khí đa dụng, công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, ô tô tập trung Chu Lai	KKTM Chu Lai, xã Tam Anh, huyện Núi Thành	1.500	
2	KCN Việt - Nhật	Huyện Thăng Bình	500	
3	KCN Việt - Hàn	KKTM Chu Lai, xã Tam Anh, huyện Núi Thành	500	
4	Đầu tư xây dựng Cảng Kỳ Hà	KKTM Chu Lai, xã Tam Quang, huyện Núi Thành	35	
5	Đầu tư xây dựng Cảng Chu Lai	KKTM Chu Lai, Sông Bến Ván, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành	75	
6	Dự án Cảng hàng không quốc tế Chu Lai, dự án hỗ trợ hàng không	KKTM Chu Lai, xã Tam Quang, Tam Nghĩa, huyện Núi Thành	2.006	
7	KCN đóng tàu, ngư nghiệp Tam Quang	KKTM Chu Lai, xã Tam Quang, Tam Nghĩa, huyện Núi Thành	20	
8	Khu XLNT KCN Thuận Yên	Phường Hòa Thuận, TP Tam Kỳ	2,5	
9	Hệ thống XLNT CCN Thanh Hà	TP Hội An		
10	Hạ tầng giao thông và XLNT CCN Tây An	Xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên		
11	CCN Duy Nghĩa 1	Xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên	50	
12	CCN Duy Nghĩa 2	Xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên	50	

13	CCN Gò Mỹ (công nghiệp nhẹ, hàng tiêu dùng)	Xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên	3,74
14	CCN Cồn Đù (chế biến nông, lâm sản)	Xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên	1,25
15	CCN Đông Phú 1	TT Đông Phú, huyện Quế Sơn	46
16	CCN Quế Cường	Xã Quế Cường, huyện Quế Sơn	48
17	CCN Hương An	Xã Hương An, huyện Quế Sơn	24,41
18	CCN Bình Yên	Thôn Bình Yên, TT Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	30
19	CCN Chợ Lò Gõ 2	Xã Tam Thái, huyện Phú Ninh	24
20	CCN chế biến gỗ Tam Dân	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh	30,47
21	CCN Thôn Bôn	Xã Ba, huyện Đông Giang	7,2
22	CCN Nông Sơn	Huyện Nông Sơn	15
23	CCN Trà Mai - Trà Đơn	Huyện Nam Trà My	5
24	CCN Thôn Hoa	Huyện Nam Giang	37,2
25	Nhà máy XLNT KCN Tam Anh	KITM Chu Lai, huyện Núi Thành	10.000 m ²
26	Hệ thống và hệ thống xử lý nước thải CCN/KCN Hà Lam - Chợ Đước	Xã Bình Phục, huyện Thăng Bình	300
27	CCN Việt An	Xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	9,8
28	CCN Sông Trà	Xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức	200
29	CCN Tân An	TT Tân An, huyện Hiệp Đức	10
30	CCN A Dìn	Tiểu khu II, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang	23
III		<i>Dự án đầu tư vào KCN, CCN</i>	14 dự án
1	KCN Thuận Yên: - Điện tử, lắp ráp - Cơ khí - Chế biến gỗ, chế biến nông sản thực phẩm - Vật liệu xây dựng, nội thất cao cấp - Công nghiệp hỗ trợ, lắp ráp cho ngành ô tô, xe máy - Công nghiệp hỗ trợ cho ngành may mặc, da giày - Nhựa, hoá mỹ phẩm, bao bì, sản xuất đồ nhựa cao cấp	Phường Hòa Thuận, TP Tam Kỳ	148,42
2	Nhà máy giặt mô gia súc gia cầm tại CCN Thanh Hà	TP Hội An	0,6
3	Các CCN tại thị xã Điện Bàn: - CNHT: dệt may, da giày, điện tử, ô tô, cơ khí chế tạo, công nghệ cao - Chế biến nông, lâm sản - Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	CCN An Lưu (9,3 ha), CCN Thương Tín (16,4 ha), CCN Trắng Nhứt 1 (15 ha), CCN Trắng Nhứt 2 (9,1 ha), CCN Cẩm Sơn (11,3 ha), CCN Nam Dương (16,3 ha), TX Điện Bàn	77,4
4	Cụm làng nghề tiểu thủ công nghiệp: - Tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ - Dịch vụ ẩm thực - Dịch vụ thương mại	CLN Tiểu thủ công nghiệp - Thủ công mỹ nghệ Đông Khương, TX Điện Bàn	3,3
5	CCN Hà Lam - Chợ Đước (chế biến, công nghiệp nhẹ, thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp)	Xã Bình Phục, huyện Thăng Bình	31,5
6	CCN Rừng Lâm (công nghiệp nhẹ)	Xã Bình Trị, huyện Thăng Bình	10
7	CCN Dốc Tranh (công nghiệp chế biến)	Xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình	10
8	CCN Quý Xuân mở rộng (công nghiệp)	Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình	15

	nhệ)			
9	CCN Bình Hòa (công nghiệp chế biến)	Xã Bình Hòa, huyện Thăng Bình		50
10	CCN May Hòa Thọ	Xã Bình Phúc, huyện Thăng Bình		14
11	CCN Bình An	Xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình		10
12	Xây dựng Xi nghiệp may mặc tại CCN tỉnh đầu quê	Huyện Bắc Trà My		0,5
13	KCN Đông Quê Sơn: - Công nghiệp SXSP xuất khẩu - Công nghiệp lắp ráp - Công nghiệp nông, lâm sản, thực phẩm - Công nghiệp SX vật liệu xây dựng - Công nghiệp cơ khí - Công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng	KCN Đông Quê Sơn, huyện Quế Sơn		211,26
14	KCN Phú Xuân - Công nghiệp chế biến nông, lâm, thực phẩm - Công nghiệp hỗ trợ (cơ khí ô tô và dệt may) - Công nghiệp nhẹ hàng tiêu dùng - Dịch vụ suất ăn công nghiệp, nhà ở công nhân, chăm sóc sức khỏe, văn hóa thể thao	KCN Phú Xuân, huyện Phú Ninh		108
IV		Lĩnh vực Phát triển đô thị, bất động sản		96 dự án
1	Dự án khu phức hợp đô thị - du lịch - dịch vụ Nam Hải An	Xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, xã Bình Dương, Bình Minh huyện Thăng Bình		2.000
2	KĐT kiểu mẫu Tây Bắc	Phường Tân Thành, TP Tam Kỳ		75,73
3	KĐT Phú Bình	Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ		81
4	KDC, TĐC phố chợ Trường Xuân	Phường Trường Xuân, TP Tam Kỳ		9,7
5	KDC Cây Cốc	TT Hà Lam, huyện Thăng Bình		50
6	KPC Hà Lam (Trung tâm Thương mại Hà Lam)	TT Hà Lam, huyện Thăng Bình		19
7	KDC TMDV phía Nam Trung tâm thị trấn Nam Phước	TT Nam Phước, huyện Duy Xuyên		4,5
8	KDC TMDV Đông Cầu Chim	TT Nam Phước, huyện Duy Xuyên		4,5
9	KPC Mốc Bài	Xã Quê Phú, huyện Quế Sơn		6
10	KDC Cang Tây 2	TT Đông Phú, huyện Quế Sơn		5
11	KDC&TM ven sông Ly Ly	Xã Hương An, huyện Quế Sơn		36
12	KDC đô thị Tây Bắc thị trấn Tiên Kỳ	Thôn 7B, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước		2,3
13	KDC phía Nam thị trấn Tân An	TT Tân An, huyện Hiệp Đức		15
14	KDC phía Bắc thị trấn Tân An	TT Tân An, huyện Hiệp Đức		7,5
15	KPC huyện Hiệp Đức	TT Tân An, huyện Hiệp Đức		0,3
16	KDC - TMDV ven sông Bàn Thạch	Xã Tam An và xã Tam Dân, huyện Phú Ninh		60
17	KDC phía Tây TT Ai Nghĩa	TT Ai Nghĩa, huyện Đại Lộc		49,5
18	KDC tập trung La Dế	Tiểu khu III, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang		25
19	KĐT số 1	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, Điện Nam Trung, TX Điện Bàn		20
20	KĐT dọc đường 773	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn		7

		Bán	
21	KĐT số 2	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	3
22	KĐT ven sông Cổ Cò	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	6
23	KĐT TMDV dọc trục đường chính ĐMT	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	20
24	KĐT phường Điện Nam Trung	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	6
25	KĐT DVĐL ven sông Cổ Cò mở rộng	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	15
26	KĐT cao cấp Coco Riverside	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	9
27	KĐT TMDV	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	19
28	KĐT Hà My	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	19
29	KĐT phường Điện Dương	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	12
30	KDC THCC Điện Phương	Xã Điện Phương, TX Điện Bàn	16
31	KDC Phong Thở 2	Xã Điện Thọ, TX Điện Bàn	4,3
32	KDC TTHC Điện Phước	Xã Điện Phước, TX Điện Bàn	13,9
33	KDC đô thị Đông Vĩnh Điện	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	5
34	KDC đô thị Tây Vĩnh Điện	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	18
35	KDC Khối 6 mở rộng	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	18
36	KDC TM An thực Giáp Ba	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	4,1
37	KDC phố chợ Vĩnh Điện mở rộng	Phường Điện An, TX Điện Bàn	9,8
38	KDC đô thị số 3	Phường Điện An, TX Điện Bàn	5,3
39	KDC Nam Điện An	Phường Điện An, TX Điện Bàn	5,5
40	KDC phố chợ Vĩnh Điện mở rộng GĐ 2	Phường Điện An, TX Điện Bàn	10,2
41	KDC đô thị phía Tây bến xe Bắc Quảng Nam	Phường Điện An, TX Điện Bàn	10
42	KDC đô thị ven sông Giáp Ba	Phường Điện An, TX Điện Bàn	30
43	KDC đô thị An Nam	Phường Điện An, Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	9,9
44	KĐT E-OLK-06	Phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	9,3
45	KĐT E-OLK-07	Phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	7,7
46	KĐT E-OLK-04	Phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	8,7
47	KĐT E-OLK-04	Phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	10
48	KDC đô thị Bình Ninh Quảng Lăng	Phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	20
49	KDC đô thị Nam Trung	Phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	9,8
50	KDC đô thị Quảng Lăng	Phường Điện Nam Trung, TX Điện Bàn	44
51	KDC đô thị Nam Điện Dương	Phường Điện Dương, TX Điện Bàn	17
52	KDC đô thị Hà My Trung 1	Phường Điện Dương, TX Điện Bàn	14
53	KDC đô thị Hà My Trung 2	Phường Điện Dương, TX Điện Bàn	7,2
54	KDC đô thị Hà My Trung 3	Phường Điện Dương, TX Điện Bàn	6,5
55	KDC đô thị Điện Thăng Bắc	Xã Điện Thăng Bắc, TX Điện Bàn	20
56	KPC Điện Thăng Trung mở rộng	Xã Điện Thăng Trung, TX Điện Bàn	7
57	KĐT mới Trảng Chải	Xã Điện Thăng Trung, TX Điện Bàn	10
58	KDC Phúc Thành	Xã Điện Thăng Trung, TX Điện Bàn	10
59	KDC đô thị Điện Thăng Trung (kv 1)	Xã Điện Thăng Trung, TX Điện Bàn	5,33

60	KDC nhỏ mới Điện Thắng Nam	Xã Điện Thắng Nam, TX Điện Bàn	19,96
61	KDC đô thị Tứ Ngâm (GD 1)	Phường Điện Ngọc, TX Điện Bàn	19
62	KDC đô thị Tứ Ngâm (GD 2)	Phường Điện Ngọc, TX Điện Bàn	19
63	KDC đô thị Ngâm Giang	Phường Điện Ngọc, TX Điện Bàn	14
64	KDC đô thị Ngâm Cầu	Phường Điện Ngọc, TX Điện Bàn	12
65	KDC Vườn Đào	Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn	5
66	KDC đô thị Bình Ninh	Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn	6,5
67	KDC Hà Đê	Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn	4
68	KDC đô thị Cổ Lưu	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	30
69	KDC đô thị Điện Nam Đông	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	10
70	KDC DV Cầu Hùng - Lai Nghi GD 2	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	30,2
71	KDC DV Cầu Hùng - Lai Nghi GD 3	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	39,55
72	KDC đô thị Mộc Nhom	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	25
73	KDC đô thị An Lưu	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	5
74	KDC đô thị Cổ An 4	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	3
75	KDC đô thị Cầu Hùng	Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn	9,8
76	KDC phố chợ Điện Minh	Điện Minh, thị xã Điện Bàn	5,5
77	KDC đô thị Điện Minh GD 2	Điện Minh, thị xã Điện Bàn	25
78	KDC Trung tâm Điện Hoà	Điện Hoà, thị xã Điện Bàn	9,8
79	KDC đô thị Hà Tây 1	Điện Hoà, thị xã Điện Bàn	4
80	KDC đô thị Hà Tây 2	Điện Hoà, thị xã Điện Bàn	4
81	KDC Hà Đông	Điện Hoà, thị xã Điện Bàn	8
82	KDC Vườn Chè	Xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	6,5
83	KDC Bà Rén	Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn	2,7
84	Khu trung tâm xã Quế Xuân 1	Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn	4,9
85	KDC TMDV đô thị Hưng An	Xã Hưng An, huyện Quế Sơn	20
86	KPC Đông Phú	TT Đông Phú, huyện Quế Sơn	15,4
87	KPC Bà Rén	Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn	4,96
88	KPC Bà Rén mở rộng	Xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn	5
89	KDC sinh thái Thanh Hoà	Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn	9,5
90	KDC Chợ Đàng	Xã Quế Châu, huyện Quế Sơn	2
91	KDC Vườn Dừa	Xã Quế Châu, huyện Quế Sơn	5
92	KDC số 1 mở rộng	TT Đông Phú, huyện Quế Sơn	2,36
93	KDC số 2	TT Đông Phú, huyện Quế Sơn	4,8
94	KDC Quế Cường	Xã Quế Cường, huyện Quế Sơn	18,7
95	KDC Hương Quế Đông	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn	1,49
96	KDC Tắc Pô	Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My	100
V		Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ	42 dự án
1	Khu TMDV đường Điện Biên Phủ (Lô B5, B6, B7.1, B7.2, B7.3, B7.4)	Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ	2,7
2	Khu TMDV khu phố mới Tân Thành	Phường Tân Thành, TP Tam Kỳ	0,76
3	Khu TTMT đường Huỳnh Thúc Kháng	Phường An Xuân, TP Tam Kỳ	1,2
4	Khu đất trường mầm non khu dân cư số 7	Phường Hòa Thuận, TP Tam Kỳ	0,26
5	Khu TM-DV thuộc dự án KDC trung tâm phường Điện An	Phường Điện An, TX Điện Bàn	0,26
6	Khu TM-DV thuộc dự án KDC khối 5	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	0,2
7	Khu TM-DV thuộc dự án KDC khối 6	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	0,2
8	Khu TM-DV Trung tâm phường Vĩnh Điện (Trung tâm giáo dục thường xuyên TX Điện Bàn)	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	0,16
9	Bến xe huyện Thăng Bình	Cây Cốc, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình	3,4

10	Bến xe Bình Minh	Xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	02
11	Nâng cấp chợ Hà Lam hiện nay	TT Hà Lam, huyện Thăng Bình	1,1
12	Chợ đầu mối nông sản và KDC	TT Hà Lam, huyện Thăng Bình	2,4
13	Chợ CCN Hà Lam - Chợ Đước	Xã Bình Phước, huyện Thăng Bình	2,4
14	Làng nghề du lịch truyền thống dệt chiếu An Phước	Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên	120
15	Chợ Kiểm Lâm (chợ loại II có trên 200 kiot bán hàng)	Xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên	
16	Làng nghề Đông Yên - Thi Lai	Xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên	20
17	Làng nghề Mã Châu	TT Nam Phước, huyện Duy Xuyên	20
18	Chợ Huyền	TT Nam Phước, huyện Duy Xuyên	0,4
19	Trung tâm Hội nghị, Văn hóa, Dịch vụ	TT Nam Phước, huyện Duy Xuyên	1
20	TTTM thị trấn Tiên Kỳ	Khu A4, TT Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	0,6
21	Khu Thương mại phù hợp Nam Tiên Kỳ	04 lô: HH 16, HH 17, HH18, HH19 KĐT mới Nam Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	3,13
22	Khách sạn 3 sao, 100 phòng	Lô HH 04, KĐT mới Nam Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	0,27
23	Ha tầng khu làng nghề trầm hương	Lô OV21, OV22, A8 KĐT mới Nam Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	0,66
24	Siêu thị Mini Tam Dân	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh	0,3
25	Siêu thị Mini Phú Thịnh	TT Phú Thịnh, huyện Phú Ninh	0,3
26	Siêu thị Mini Kỳ Lý	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh	0,3
27	Chợ Trung tâm huyện	Xã Quê Trung, huyện Nông Sơn	
28	Siêu thị Trung tâm thị trấn Ai Nghĩa	Ngã tư TT Ai Nghĩa, huyện Đại Lộc	0,45
29	Chợ đầu mối thị trấn Ai Nghĩa	Khu 6, thị trấn Ai Nghĩa, huyện Đại Lộc	1
30	Khu dịch vụ nhà hàng khách sạn	Khởi 5, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành	0,72
31	Chợ biển giới Nam Giang - Các công trình dịch vụ kèm theo	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	
32	Khu phi thuế quan (bao gồm: khu chế xuất, kho tăng, trung tâm thương mại dịch vụ, trung tâm điều hành...)	Tiểu khu II, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	
33	Khu Thương mại tổng hợp	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	
34	Cửa hàng miễn thuế	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	
35	Kho ngoại quan	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	5,57
36	Bến xe trung tâm	Tiểu khu II, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	
37	Thương mại dịch vụ 1	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	4,5
38	Thương mại dịch vụ 2	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	4,4
39	Thương mại dịch vụ 3	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	6,1
40	Trung tâm TMDV Tổng hợp	Tiểu khu I, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	25,1
41	Trạm dừng chân ngắm cảnh (Vọng cảnh) phát triển các loại hình vui chơi giải trí	Tiểu khu III, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	6
42	Khu TMDV Tân An	TT Tân An, huyện Hiệp Đức	0,4

VI		Lĩnh vực Du lịch	48 dự án
1	KDL sinh thái Trường Giang Xanh	Thôn 1, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình	18,4
2	KDL sinh thái Tây Trường Giang	Phía Tây sông Trường Giang, huyện Thăng Bình	200
3	KDL Mỹ Sơn - Thạch Bàn	Xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên	200
4	KDL sinh thái Thủy điện Duy Sơn	Xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên	100
5	KDL sinh thái Suối Tiên	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn	12
6	KDL sinh thái Suối Bền	Xã Quế Châu, huyện Quế Sơn	3
7	KDL sinh thái An Long I	Xã Quế Phong, huyện Quế Sơn	10
8	KDL tắm khoáng nóng Tân Phong	Xã Quế Phong, huyện Quế Sơn	5
9	KDL sinh thái Lò Thung, sông Đá Giăng	Thôn 4, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước	50
10	KDL sinh thái thác Ố Ố	Thôn Thanh Khê, xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước	100
11	KDL nghỉ dưỡng bờ Tây sông Tiên	Thôn 7A, xã Tiên Cảnh, các lô DL1, DL2, DL3 theo Quy hoạch thị trấn Tiên Kỳ và vùng phụ cận, huyện Tiên Phước	9,3
12	KDL tâm linh Tây sông Tiên	Đồi 79, thôn 7A, xã Tiên Cảnh, lô đất A15 theo Quy hoạch thị trấn Tiên Kỳ và vùng phụ cận, huyện Tiên Phước	6,84
13	KDL hồ Việt An	Xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	180
14	KDL Hòn Kém Đá Dừng	Xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức	300
15	KDL Khe Cai	Xã Hiệp Thuận, huyện Hiệp Đức	05
16	Đầu tư và khai thác du lịch hồ Phú Ninh	Các xã Tam Dân, Tam Đại, Tam Lãnh - Phú Ninh	615
17	Làng du lịch cộng đồng Đờ Rông	Thôn Đờ Rông, xã Ta Lu, huyện Đông Giang	2
18	KDL nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao phía Tây Bà Nà - Bạch Mã	Xã Tư, huyện Đông Giang	10
19	KDL sinh thái nước khoáng nóng Bờ Hồng	Xã Sông Kôn, huyện Đông Giang	5
20	KDL sinh thái Hang Gop	Xã Ka Dưng, huyện Đông Giang	5
21	Làng du lịch sinh thái Đại Bình	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn	133
22	KDL Hòn Kém - Đá Dừng	Huyện Nông Sơn	
23	KDL Làng Bà Thu Bồn	Huyện Nông Sơn	
24	Trạm dừng chân Đèo Le	Huyện Nông Sơn	
25	KDL sinh thái và khám phá đỉnh Ngọc Linh	Xã Trà Linh, huyện Nam Trà My	
26	Khu du lịch sinh thái Suối Nước Mưa	Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My	
27	Khu du lịch sinh thái Thác Năm Tầng	Xã Trà Mai, huyện Nam Trà My	
28	KDL Bãi Rạng	Xã Tam Quang, huyện Núi Thành	4,1
29	KDL biển thôn Hòa An	Xã Tam Hòa, huyện Núi Thành	40
30	KDL phức hợp đảo Tam Hải	Xã Tam Hải, huyện Núi Thành	500
31	KDL dọc sông Cô Cò từ Trà Quế - Bến Trễ	Thôn Bến Trễ, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An	33
32	KDL sinh thái và bãi tắm Hà Thanh	Thôn Hà Thanh, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ	9,3
33	KDL dịch vụ và bãi tắm Hà Mỹ	Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn	17
34	KDL làng cổ Lộc Yên	Thôn 4, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước	37
35	KDL Tâm linh Phát viên Đông Dương	Huyện Thăng Bình	100
36	KDL Băng Am	Huyện Đại Lộc	200

37	KDL Biển Tam Thanh	TP Tam Kỳ	20
38	KDL hồ thủy điện Sông Bung 4	Tiểu khu III, Khu KTCK Nam Giang	17
39	Đa đảo Kỳ Anh	TP Tam Kỳ	
40	KDL biển Bình Minh	Xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	
41	Điểm du lịch dựa vào công đồng Cốt	Xã Tabhing, huyện Nam Giang	
42	Làng dệt thổ cẩm ZaRa	Xã Tabhing, huyện Nam Giang	
43	Làng truyền thống Cốt	Xã Atiêng, huyện Tây Giang	
44	Điểm dừng chân và du lịch Đình Quế	Xã Tr'hy, huyện Tây Giang	
45	Điểm du lịch Thác Trảng – Bông Miêu	Xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh	
46	KDL văn hoá tâm linh Phật viện Đông Dương	Xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình	
47	KDL Hòn Kẽm – Đà Dung kết hợp nông nghiệp công nghệ cao	Xã Hiệp Hoà, huyện Hiệp Đức	300
48	KDL suối Nước Mát – Đeo Le	Xã Quế Long, huyện Quế Sơn	5
VII		Lĩnh vực Nông nghiệp	63 dự án
1	Khu nông nghiệp công nghệ cao xã Tam Ngọc	Xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ	80
2	Xây dựng vùng chuyên canh cây dược liệu gắn với phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng	Các thôn Triêm Tây, Triêm Nam, Triêm Đông, xã Diên Phương, thị xã Điện Bàn	10
3	Khu chăn nuôi tập trung (gà, bò)	Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình	15
4	Khu chăn nuôi tập trung (gà, bò)	Xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình	15
5	Trồng rau sạch Vietgap kết hợp du lịch sinh thái làng nghề	Các xã: Bình Triều, Bình Phúc, Bình Giang, huyện Thăng Bình	200
6	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng trang trại sạch kết hợp phát triển hạ tầng bố trí, sắp xếp dân cư phòng tránh thiên tai	Vùng Đông, huyện Thăng Bình	20
7	Đầu tư hạ tầng khu nuôi tôm thâm canh xã Bình Sa	Xã Bình Sa, huyện Thăng Bình	20
8	Bến cá Bình Minh kết hợp chợ đầu mối thủy sản	Xã Bình Minh, huyện Thăng Bình	10
9	Khu neo đậu tàu thuyền tập trung kết hợp hầu cần nghề cá	Xã Bình Dương, huyện Thăng Bình	50 (tàu)
10	Trồng rau sạch chất lượng công nghệ cao	Các xã: Bình Sa, Bình Triều, Bình Phúc, Bình Giang, huyện Thăng Bình	500
11	Vùng chuyên canh nông nghiệp (trồng trọt và nuôi trồng thủy sản) dọc kênh chính Phú Ninh	Các xã: Bình Quế, Bình Phú, huyện Thăng Bình	300
12	Vùng chuyên canh nông nghiệp kỹ thuật cao dọc QL 1A	Các xã: Bình An, Bình Tú, Bình Trung, huyện Thăng Bình	100
13	Hạ tầng làng nghề rau sạch Châu Khê Bình Sa	xã Bình Triều, huyện Thăng Bình	3 km
14	Nuôi cá nước ngọt kết hợp du lịch	Các xã Quế Phong, Quế Long, Quế Hiệp, Quế Thuận, Phú Thọ, huyện Quế Sơn	150
15	Dự án phát triển thương hiệu Gà tre Đèo Le	Các xã Quế Phong, Quế Long, Quế Hiệp, Quế An, Quế Minh, Quế Châu, Quế Thuận, Phú Thọ, huyện Quế Sơn	100
16	Trồng và chế biến cây dược liệu	Các xã Quế Phong, Quế Long, Quế Hiệp, Quế An, Quế Minh, Quế Châu, Quế Thuận, Phú Thọ, huyện Quế Sơn	300
17	Trồng hồ tiêu	Các xã Quế Phong, Quế Long, Quế Hiệp, Quế An, Quế Minh, Quế Châu, Quế	200

		Thuận, Phú Thọ, huyện Quế Sơn	
18	Trồng và sơ chế dược liệu	Tiểu khu 558 và 559, thôn 1 và thôn 2, xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước	70
19	Trang trại nông nghiệp Tổng hợp cây ăn quả theo mô hình sinh thái	Tiểu khu 572, thôn 5, xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước	33
20	Trồng rừng gỗ lớn cây bản địa	Tiểu khu 555, 556, thôn 8, 9, 12; Tiểu khu 551, thôn 5, 6, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước	300
21	Trồng rau sạch - công nghệ cao	Thôn An Tây, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	2
22	Diện giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức	0,6
23	Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch theo phương pháp hữu cơ ứng dụng công nghệ cao	Nà Sơn - Đông Bình, thôn An Mỹ, xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức	50
24	Chế biến thực ăn gia súc, gia cầm	Thôn 2, xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức	3
25	Trồng rau sạch công nghệ cao	Thôn 3, xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức	40
26	Khu chăn nuôi gia súc tập trung	Đà Ngang, thôn An Mỹ, xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức	50
27	Nhà máy chế biến sản phẩm nông sản	Xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức	50
28	Nông nghiệp công nghệ cao	Xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh	200
29	Chăn nuôi tập trung	Xã Tam Thành, huyện Phú Ninh	100
30	Chăn nuôi tập trung	Xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh	150
31	Chăn nuôi tập trung	Xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh	50
32	Nuôi trồng thủy sản hồ thủy điện	Hồ thủy điện Đăk Mi 4, huyện Phước Sơn	1.000
33	Chăn nuôi bò thịt	Khu C17, xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn	30
34	Trồng cây dược liệu dưới tán rừng	Trên địa bàn huyện Phước Sơn	20.000
35	Trồng Sâm Ngọc Linh	Thôn 6, xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn	10
36	Trồng cây chè Dây	Xã Tư, huyện Đông Giang	100
37	Khởi phục, phát triển làng nghề trồng dâu nuôi tằm Đại Bình	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn	
38	Dự án phát triển vùng Quế gốc Trà My	Thôn 2 và thôn 4, xã Trà Leng, thôn 5, xã Trà Dôm, huyện Nam Trà My	390
39	Đầu tư trồng và phát triển cây dược liệu Sâm Nam	Thôn 1, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My	50
40	Đầu tư trồng và phát triển cây dược liệu Sa Nhân Tim	Thôn 5, xã Trà Nam, huyện Nam Trà My	100
41	Đầu tư trồng và phát triển cây dược liệu Giảo Cổ Lam	Thôn 2, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My	50
42	Chăn nuôi bò tập trung	Xã Tà Pơ, huyện Nam Giang	30
43	Trang trại nuôi heo đen bản địa	Huyện Bắc Trà My	
44	Nuôi cá nước ngọt lồng hồ Thủy điện Sông Tranh 2	Hồ thủy điện Sông Tranh 2	
45	Hồ trợ phát triển cây dược liệu Ba kích, Đẳng sâm	Huyện Tây Giang	600
46	Nuôi trồng thủy sản tập trung trên các hồ thủy điện	Các hồ thủy điện A Vương, A Vương 3 và Tr'hy, huyện Tây Giang	50
47	Chăn nuôi gia súc tập trung	Thôn R'buốp, xã Atiêng, huyện Tây Giang	15
48	Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao	Thôn An Mỹ, xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức	130
49	Dự án tư tìm chất lượng cao	Huyện Đại Lộc	20 - 50

50	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Tam Phú	Xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ	103	
51	Dự án cấp nước vùng nông nghiệp công nghệ cao vùng Đông tỉnh Quảng Nam	Các xã vùng Đông, huyện Thăng Bình	2.000	
52	Dự án nông nghiệp công nghệ cao vùng Đông tỉnh Quảng Nam	Các xã vùng Đông, huyện Thăng Bình	1.500	
53	Xây dựng Khu sản xuất giống thủy sản tập trung tại Quảng Nam (huyện Thăng Bình)	Xã Bình Nam, huyện Thăng Bình	10	
54	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản tại huyện Núi Thành	Xã Tam Quang, huyện Núi Thành	10.000 tấn/năm	
55	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản tại huyện Duy Xuyên	Xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên	5.000 tấn/năm	
56	Dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm giống	Các khu chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh)	Trên 1.000 con bò; hoặc trên 2.000 con lợn, hoặc trên 100.000 con gia cầm	
57	Dự án đầu tư phát triển vườn ươm nhân giống các loại cây dược liệu	Xã Trà Linh, huyện Nam Trà My	05	
58	Dự án chế biến tinh dầu Quế Trà My	Huyện Bắc Trà My	02	
59	Dự án chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP	Các huyện miền núi của tỉnh	04-05	
60	Dự án phát triển trồng dược liệu	09 huyện miền núi, trung du	10.000	
61	Dự án phát triển trồng rừng gỗ lớn	09 huyện miền núi, trung du	20.000	
62	Nhà máy chế biến sản phẩm nông sản	Xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức	50	
63	Nhà máy chế biến sản phẩm nông sản	Xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	3	
VIII		Lĩnh vực Giáo dục đào tạo, Y tế		9 dự án
1	Trường mầm non chất lượng cao	Phường Tân Thành, TP Tam Kỳ	0,82	
2	Trung tâm đào tạo ngoại ngữ đảm bảo đầu ra đạt chuẩn quốc tế	Khóm 3, phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn		
3	Trung tâm cung cấp các dịch vụ y tế cho người cao tuổi	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn	2	
4	Hệ thống cơ sở giáo dục tại các KĐT số 11, KĐT số 9, KĐT số 7B	ĐTM Điện Nam - Điện Ngọc, TX Điện Bàn		
5	Đầu tư vào ngành giáo dục dạy nghề	Xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình	4	
6	Trường Mẫu giáo tư thục	TT Khâm Đức, huyện Phước Sơn	0,25	
7	Bệnh viện đa khoa tư nhân	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh		
8	Bệnh viện Trung tâm	Tiểu khu II, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang		
9	Bệnh viện/phòng khám đa khoa tư nhân	TT Đông Phú, huyện Quế Sơn	1,5	
IX		Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao		15 dự án
1	Khu công viên cảnh đồng Nhoong	Phường An Phú, TP Tam Kỳ	58,6	
2	Cụm công trình văn hóa, thể thao, dịch vụ trước tượng đài mẹ Việt Nam anh hùng	Xã Tam Phú, TP Tam Kỳ	50	
3	Khu công viên văn hoá đa chức năng thành phố Hội An	Phường Thanh Hà, TP Hội An	105	
4	Trung tâm thể dục - thể thao Bắc Quảng Nam	Phường Vĩnh Điện, TX Điện Bàn	5,8	
5	Công viên chữ Quốc ngữ và du lịch cụm làng nghề Điện Phương	Xã Điện Phương, TX Điện Bàn		
6	Khu TDTT Cây Cốc GD1	TT Hà Lam, huyện Thăng Bình	3-15	
7	Khu thể thao phù hợp Trung tâm huyện	Lô CX.1b theo Quy hoạch TT Tiên Kỳ và vùng phụ cận, huyện Tiên Phước	6,3	

8	Khu vui chơi Thanh thiếu niên huyện Hiệp Đức	TT Tân An, huyện Hiệp Đức	5,6
9	Trung tâm văn hóa thiếu nhi (khu vui chơi, hồ bơi,...)	TT Phú Thành, huyện Phú Ninh	0,3
10	KDL Văn hóa tâm linh Phật viện Đông Dương	xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình	
11	Công viên Văn hóa Cơ tu	TX P'rao, huyện Đông Giang	
12	Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ Quảng Nam	Phường Hoà Hương, Tp Tam Kỳ	
13	Bể bơi thành tích cao tỉnh Quảng Nam	Phường Hoà Hương, Tp Tam Kỳ	
14	Trung tâm TDTT huyện Hiệp Đức	TT Tân An, huyện Hiệp Đức	1
15	Khu vui chơi Thanh thiếu niên huyện Hiệp Đức	TT Tân An, huyện Hiệp Đức	3
X		Lĩnh vực Nâng lương sạch	3 dự án
1	Điện mặt trời Quế Thuận	Xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn	100
2	Điện mặt trời Phú Thọ	Xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn	50
3	Nhà máy điện mặt trời	Xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức	200
XI		Lĩnh vực Xử lý môi trường	15 dự án
1	Tái chế chất thải để sản xuất phân bón hữu cơ phục vụ nền nông nghiệp sạch	Xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn	3-5 500T/24h
2	Trạm xử lý nước thải	TT Hà Lam, huyện Thăng Bình	02
3	Nhà máy cấp nước thôn Cù Bàn	Xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên	
4	Khu xử lý rác thải tập trung của huyện	Xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên	
5	Khu XLRT rắn tập trung	Đồi Ông Âm, thôn Tài Thành, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước	6
6	Nhà máy nước Đông Hà Sông	Thôn Hà Thanh, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc	2 50.000 m ³
7	Nhà máy nước Phú Thuận	Thôn Phú Thuận, xã Đại Thăng, huyện Đại Lộc	0,5 3000 m ³
8	Nhà máy nước Hà Tân	Thôn Hà Tân, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc	0,5 2000 m ³
9	Nhà máy nước huyện Bắc Trà My	Huyện Bắc Trà My	
10	Nhà máy nước trung tâm	Tiểu khu II, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	
11	Nhà máy nước trung tâm	Tiểu khu III, Khu KTCK Nam Giang, huyện Nam Giang	
12	Nhà máy XLNT vùng Đông Duy Xuyên - Thăng Bình	Huyện Duy Xuyên - huyện Thăng Bình	20.000 m ³
13	Nhà máy nước sinh hoạt Đại Hồng	Xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc	500 m ³
14	Nhà máy nước sinh hoạt Đại Hưng	Xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc	500 m ³
15	Nhà máy nước đập Hương Mao	Huyện Quế Sơn	1.500 m ³
XII		Lĩnh vực khác	22 dự án
1	Khu TĐC Tam Thăng	TP Tam Kỳ	20
2	Nhà ở công nhân Tam Thăng	TP Tam Kỳ	20
3	Khu nghĩa trang nhân dân vùng Đông Tam Kỳ	TP Tam Kỳ	10
4	Khu nhà ở xã hội đường Hùng Vương (Khu chất đốt cũ)	Khố Yên Hoà, phường Thanh Hà, TP Hội An	0,06
5	Khu nhà ở xã hội đường Hùng Vương (Khu tập thể Cty CP Gỗ Cẩm Hà)	Khố Yên Hoà, phường Thanh Hà, TP Hội An	0,3
6	Cơ sở hạ tầng, TĐC nhà ở công nhân Tam	Huyện Núi Thành	22

	Anh Nam		
7	Nhà ở công nhân Tam Anh	Huyện Núi Thành	20
8	Hoàn thiện hạ tầng Khu TĐC Tam Quang	Huyện Núi Thành	39
9	Khu nghĩa trang nhân dân Tam Anh Bắc	Huyện Núi Thành	5
10	Khu nghĩa địa đời Mổ Côi	Huyện Núi Thành	5
11	Khu TĐC Trung tâm xã Bình Dương GD2	Huyện Thăng Bình	15
12	Khu TĐC phía Bắc xã Bình Minh	Huyện Thăng Bình	20
13	Khu TĐC Ven Biển xã Bình Minh	Huyện Thăng Bình	20
14	Khu TĐC xã Bình Hải	Huyện Thăng Bình	10
15	Khu nghĩa trang xã Bình Minh	Huyện Thăng Bình	5
16	Khu nghĩa trang nhân dân xã Bình Đào	Huyện Thăng Bình	5
17	Khu nghĩa trang nhân dân xã Bình Sa	Huyện Thăng Bình	5
18	Khu nghĩa trang nhân dân xã Bình Nam	Huyện Thăng Bình	5
19	Dự án đầu tư vào vị trí Phú Minh	Xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình	
20	Khu TĐC vùng sát lộ xã Quế Phú	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn	3,2
21	Khu TĐC vùng sát lộ xã Hương An	Xã Hương An, huyện Quế Sơn	3,2
22	Khu TĐC vùng sát lộ thôn Thanh Mỹ và thôn Bả Rén	Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn	3
TỔNG CỘNG: 10 Nhóm Dự án đồng lực và 359 Dự án cụ thể			

